

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TH PHỐ SÔNG CÔNG  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST  
Ngày 20- 5 -2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Lan Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trịnh Thị Kim Liên

Ông Đỗ Quang Chiêu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân Th phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Sông Công tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Đức Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 31 tháng 8 năm 1996 tại Th phố Thái

Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Địa chỉ thường trú: Tổ 5, phường C, Th phố Thái

Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 6/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn

Thanh T và bà Nguyễn Thị Thu Ph; Chưa có vợ con; Tiền án: Tại Bản án số 288

ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân Th phố Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn Q

12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Ngày 31/8/2018 Công an Th phố Sông

Công xử phạt Nguyễn Văn Q 750.000đ về hành vi đánh nhau (Q đã nộp phạt ngày

04/9/2018); Nhân thân: Ngày 13/7/2010 bị Công an Th phố Thái Nguyên xử phạt vi

phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi Hủy hoại và cố ý làm hư

hỏng tài sản của người khác; UBND phường C, Th phố Thái Nguyên ra quyết định

số 09/QĐ-UB áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã đối với Q trong thời hạn 03

tháng kể từ ngày 07/9/2010 đến ngày 07/12/2010; Ngày 19/4/2011 Chủ tịch UBND

Th phố Thái Nguyên ra Quyết định đưa Q vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng,

chấp hành xong ngày 01/02/2013; Bản án số 288 ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân

dân Th phố Thái Nguyên xác định nhân thân của bị cáo tại Bản án số

88/2014/HSST ngày 25/9/2014 Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, Thái Nguyên xử

phạt Nguyễn Văn Q 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

\* **Bị hại:** Anh D Văn C, sinh năm 1995; Địa chỉ: Xóm T, xã T, Th phố Sông Công, Thái Nguyên; có mặt.

\* **Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Quang Th, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xóm T3, xã T, Th phố Sông Công, Thái Nguyên; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Xóm T3, xã T, Th phố Sông Công, Thái Nguyên; có mặt.

3. Chị Phan Tú Anh, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ 23, phường Trung Th, Th phố Thái Nguyên, Thái Nguyên; vắng mặt.

4. D Thanh Kiên, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm T, xã T, Th phố Sông Công, Thái Nguyên; vắng mặt.

5. Nguyễn Quý D, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm T, xã T, Th phố Sông Công, Thái Nguyên; có mặt.

6. Ông Nguyễn Xuân Trường, sinh năm 1965; Địa chỉ: Tổ dân phố Ngân, phường Lương Sơn, Th phố Sông Công, Thái Nguyên; vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị Huyền C, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ dân phố Ng, phường L, Th phố Sông Công, Thái Nguyên; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 23/9/2018, anh D Văn C, D Văn Kiên, Nguyễn Quý D, Nguyễn Quang Th và chị Nguyễn Thị Minh T, (đều trú tại xã T, Th phố Sông Công) chị Phạm Tú A (là bạn của anh D Văn C) trú tại phường Trung Th, Th phố Thái Nguyên đến quán hát Karaoke Trường C thuộc tổ dân phố Ngân, phường Lương Sơn, Th phố Sông Công tổ chức sinh nhật cho anh D Văn Kiên. Khi đến quán Trường C nhóm bạn của anh C tổ chức sinh nhật tại phòng số 4, đến khoảng 21 giờ cùng ngày anh C đi xe mô tô BKS 20B2 030.83 đón bạn đến chơi cùng nhóm của anh Kiên. Khoảng hơn 21 giờ 30 phút cùng ngày chị Nguyễn Thị Minh T đi từ phòng hát số 4 đến khu vực lễ tân mục đích tìm sóng điện thoại Wifi, cùng lúc có chị Phạm Thị Ngọc Minh (không xác định được địa chỉ) là khách hát phòng hát số 02 đi đến khu vực lễ tân thì giữa chị T và chị Minh xảy ra tranh cãi, chị Minh gọi điện cho Nguyễn Văn Q trú tại tổ 5, phường C, Th phố Thái Nguyên (là bạn chị Minh) đến đón.

Thấy chị Minh và chị T xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau ông Nguyễn Xuân Trường chủ quán hát Trường C đuổi chị Minh và chị T đi ra đường Lương Sơn trước cửa quán hát Trường C, nhóm bạn của chị T và nhóm bạn của chị Minh cùng đi ra đường Lương Sơn trước cửa quán Trường C. Khi Nguyễn Văn Q đi xe mô tô (không xác định được BKS) đến trước cửa quán Trường C, Q xuống xe đi bộ đến gần vị trí chị Minh đang đứng thì thấy chị Minh và chị T cãi nhau, chị T dùng tay tát vào mặt chị Minh. Đúng lúc này anh Nguyễn Quang Th (là anh ruột chị T) và những người khách tại phòng số 4 đi ra cửa quán. Thấy chị Minh và chị T cãi chửi nhau, anh Th tát vào mặt chị Minh, khi anh Th tát chị Minh thì Q lao vào đánh anh Th thì nhóm bạn đi cùng Th và anh Th cũng lao vào hướng Q và đuổi theo Q khoảng 5-7m. Q bỏ chạy về hướng quốc lộ 3 cách quán Trường C khoảng gần 100 m. Khi chạy đến khu vực đường tàu Q nhặt 02 hòn đá (loại đá rải đường tàu) Q không xác định được kích thước 02 hòn đá chỉ xác định được hòn đá cầm gọn trong

lòng bàn tay Q. Q cầm 02 hòn đá trên mục đích quay lại vị trí cửa quán Trường C để đánh nhau.

Khi Q đang đi quay lại quán Trường C thì cùng thời điểm anh D Văn C điều khiển xe mô tô BKS 20B2 - 030.83 đèo chị Nga (là bạn anh C) đi qua khu vực Q đang đi bộ về hướng quán hát Trường C, đến cửa quán hát, C xuống xe đi bộ về hướng nhóm bạn của C đang đứng trước cửa quán. Q đi bộ đến vị trí cách quán Trường C khoảng 20 m, Q dùng tay phải ném mạnh 01 viên đá về phía nhóm anh Th đang đứng thì viên đá trúng đầu anh C làm anh C ngã xuống đường Lương Sơn. Anh C được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện C tỉnh Thái Nguyên sau đó được chuyển bệnh viện Hữu nghị Việt Đức Hà Nội cấp cứu đến ngày 27/9/2018 chuyển về Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên tiếp tục điều trị đến ngày 09/10/2018 ra viện. Anh C tiếp tục điều trị từ ngày 12/11/2018 đến ngày 21/11/2018 tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên.

Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 mẫu vật chất màu nâu nghi máu tại vị trí trước cửa quán Trường C.

Ngày 17/9/2020, Cơ quan điều tra Công an Th phố Sông Công ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật của anh D Văn C. Tại bản kết luận giám định số 501/TgT ngày 21/9/2020 của Trung T pháp y Sở y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định khuyết xương sọ đã vá mảng xương sọ nhân tạo vùng đỉnh (P) đụng dập tụ máu nhu mô não, trật khớp trục đôi, hiện tại có 02 vết sẹo vết thương phần mềm KT lớn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 51%. Cơ chế hình Th vết thương do tác động của vật tày.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A, bên trong có 02 tấm bông thấm dấu vết nghi máu khô tự nhiên, thu giữ tại hiện trường được chuyển quản lý vật chứng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố bị hại là anh D Văn C yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường số tiền 315.108.000 đồng, bị cáo Q chưa bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 22/ CT-VKS ngày 04/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Th phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với thương tích để lại trên cơ thể người bị hại.

Cũng tại phiên tòa người bị hại anh D Văn C cho rằng bản thân anh trước đó không có mâu thuẫn gì đối với bị cáo. Nay anh yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật và đề nghị xử lý bị cáo nghiêm minh.

Về phần bồi thường dân sự: Anh C đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho anh các khoản cụ thể như sau: số tiền viện phí, đơn thuốc có hóa đơn anh đã xuất trình khoảng 45 triệu đồng; thu nhập thực tế bị mất của anh trong 18 tháng kể từ khi xảy ra sự việc là 300.000đồng đến 400.000đồng/ngày; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc anh trong thời gian anh điều trị tại bệnh viện là 500.000đồng đến 700.000đồng/ngày; bồi thường tổn thất tinh thần 70 triệu đồng; tiền thuê xe đi lại trong những lần điều trị: 3.000.000 đồng; chi phí hợp lý cho việc bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe. Tổng cộng khoảng 300.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Q về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: áp dụng các Điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh D Văn C bao gồm các khoản: Tiền viện phí, đơn thuốc, tiền mất thu nhập thực tế do sức khỏe bị xâm hại; tiền công người chăm sóc; chi phí đi lại; tiền tổn thất tinh thần tổng cộng số tiền 120.000.000 đồng đến 130.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong kí hiệu A, bên trong có 02 tấm bông thấm dấu vết nghi máu khô tự nhiên, thu giữ tại hiện trường. Về án phí: buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là không oan, đúng người, đúng tội. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và vô cùng ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Th phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Th phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, kết luận giám định, dữ liệu camera thu giữ tại hiện trường, và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 23/9/2018, tại khu vực đường Lương Sơn, thuộc Tổ dân phố Ngân, phường Lương Sơn, Th phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn Q dùng viên đá ném trúng đầu anh Nguyễn Văn C khiến anh C bị thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 51%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu Th tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật như sau:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một*

trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm...;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”

Viện kiểm sát nhân dân Th phố Sông Công truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Th khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tiền sự bị Công an Th phố Sông Công xử phạt 750.000đ về hành vi đánh nhau.

Về nhân thân: Bị cáo có 04 nhân thân bao gồm 01 lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản và 03 lần bị xử lý vi phạm hành chính.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính và xét xử nhưng không lấy đó là bài học tu dưỡng bản thân mà liên tục có hành vi vi phạm pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Tuy nhiên cũng cần nhận định rằng hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất bột phát, bị cáo không có mâu thuẫn với bị hại từ trước. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc để quyết định mức hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo nói riêng đồng thời góp phần ngăn ngừa, đấu tranh đối với các loại tội phạm nói chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các chứng từ, tài liệu bị hại anh D Văn C giao nộp trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; nhận thấy:

+ Các chi phí thực tế có hóa đơn: tạm ứng val dẫn lưu ngày 24/9/2018: 300.000 đồng; Phòng hồi sức cấp cứu ngày 24/9/2018: 8.000.000 đồng; phòng khám cấp cứu ngày 24/9/2018: 3.000.000 đồng; hóa đơn thuốc ngày 01/10/2018: 3.500.000 đồng; hóa đơn thuốc ngày 21/12/2018: 5.280.000 đồng; hóa đơn thuốc ngày 15/11/2018: 4.860.000 đồng; viện phí bệnh viện C Thái Nguyên ngày 26/9/2018: 562.421,20 đồng; chụp CT 16 dây ngày 23/9/2018: 1.000.000 đồng; phí dịch vụ Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức ngày 27/9/2018: 5.083.366 đồng; phí dịch vụ Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức ngày 24/10/2018: 1.105.880 đồng; phiếu thanh toán ra viện tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên ngày 09/10/2018: 4.192.670 đồng; phiếu thanh toán ra viện tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên ngày 21/11/2018: 5.856.866 đồng ; hóa đơn thuốc Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức ngày 23/3/2021: 3.370.400 đồng (từ BL 222 đến BL 234). **Tổng cộng: 46.111.603 đồng.** Đây là chi phí thực tế cho việc điều trị nên có căn cứ chấp nhận.

+ Về thu nhập thực tế bị mất của bị hại tại phiên tòa anh C đề nghị tính thu nhập thực tế bị mất của anh trong 18 tháng kể từ khi bị cáo gây thương tích cho anh là 300.000đồng đến 400.000đồng/ngày, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ có cơ sở xem xét đối với thời gian anh C điều trị tại các Bệnh viện. Thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong những ngày điều trị từ ngày 24/9/2018 đến 09/10/2018 tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức, Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên và từ ngày 12/11/2018 đến ngày 21/11/2018 tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên: tổng cộng 26 ngày. Bị hại là lao động tự do, không xuất trình được chứng cứ chứng minh thu nhập thực tế bị mất do phải điều trị nên cần tính ngày công mất thu nhập của bị hại theo mức thu nhập của người lao động tự do phù hợp với mức thu nhập trung bình tại địa phương hiện tại là 300.000đồng/01 ngày.

Như vậy ngày công không lao động được là 26 ngày x 300.000đồng/ngày = **7.800.000 đồng**

+ Về thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc, tại phiên tòa bị hại khai người chăm sóc là anh rể của bị hại là lao động tự do, đã phải nghỉ việc để chăm sóc. Anh C đề nghị tính tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian anh điều trị tại bệnh viện là 500.000đồng đến 700.000đồng/ngày. Tại phiên tòa anh C Thu không xuất trình được chứng cứ chứng minh thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc. Hội đồng xét xử xét thấy cần tính ngày công mất thu nhập của người chăm sóc theo mức thu nhập của người lao động tự do phù hợp với mức thu nhập trung bình tại địa phương hiện tại là 300.000đồng/01 ngày x 26 ngày = **7.800.000 đồng**.

+ Tiền chi phí đi lại hợp lý anh C đề nghị tính là: **3.000.000đồng**. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận khoản tiền này.

+ Về chi phí hợp lý để bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, bị hại đề nghị tính theo quy định của pháp luật. Xét thấy có thể chấp nhận mức chi phí hợp lý để bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là: **10.000.000 đồng**.

+ Về tiền bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại, bị hại yêu cầu số tiền 70 triệu đồng là cao. Hội đồng xét xử ấn định khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 40 tháng lương cơ sở tại thời điểm xét xử: 40 tháng x 1.490.000 đồng= **59.600.000 đồng**.

Tổng cộng cần buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường cho người bị hại anh D Văn C các khoản là: **134.311.603 đồng**, làm tròn Th **134.312.000 đồng** (một trăm ba mươi bốn triệu, ba trăm mười hai nghìn đồng).

[8] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[9] Về vật chứng liên quan đến vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong kí hiệu A, bên trong có 02 tấm bông thấm dấu vết nghi máu khô tự nhiên, thu giữ tại hiện trường.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Liên quan trong vụ án có Nguyễn Quang Th, Nguyễn Thị Minh T có hành vi dùng tay tát vào mặt chị Phạm Thị Ngọc Minh nhưng không gây thương tích nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo làm việc cho Vũ Ngọc Xuân (trú tại tổ 4, phường Tân Th, Th phố Thái Nguyên). Ngày 23/9/2018 khi bị nhóm của Nguyễn Quang Th đuổi đánh, bị cáo có gọi điện cho Xuân và được Xuân chỉ đạo đánh Nguyễn Quang Th nên bị cáo mới dùng đá ném về phía nhóm của Th. Sau đó Xuân đưa tiền cho Q trốn vào Huế. Qua đối chất anh Xuân xác định không có việc anh chỉ đạo Q đánh nhau với nhóm của anh Th, cũng không đưa tiền để bị cáo bỏ trốn. Tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được chứng cứ chứng minh. Do đó không có cơ sở để xem xét xử lý đối với Vũ Ngọc Xuân.

Ngoài việc ném đá gây thương tích cho anh C, bị cáo Q còn có hành vi ném đá trúng vào đùi bên phải của chị Nguyễn Thị Minh T. Nhưng chị T không bị thương tích gì. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa chị T cũng không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét xử lý đối với hành vi này của bị cáo là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Xử phạt: **Nguyễn Văn Q 07 (bảy) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2020.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường cho anh D Văn C số tiền là **134.312.000 đồng** (một trăm ba mươi bốn triệu, ba trăm mười hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong kí hiệu A, bên trong có 02 tấm bông thấm dấu vết nghi máu, để khô tự nhiên, thu giữ tại hiện trường.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/5/2021 giữa Công an Th phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự Th phố Sông Công).*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.715.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành*

*án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Cơ quan THAHS TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Nguyên;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu: HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đinh Thị Lan Anh**